BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NỘI VỤ
……/…… ……/……

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành:. Quản lý công

Mã số: 60 34 04 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

TP. HỒ CHÍ MINH - NĂM 2017

Công trình được hoàn thành tại: HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC

GIA Người hướng dẫn khoa học: **TS. LƯƠNG MINH VIỆT**

Phản biện 1: TS. Phan Ánh Hè

Phản biện 2: PGC.TS. Vương Đức Hoàng Quân

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia

Địa điểm: Phòng họp 207 Nhà A - Hội trường bảo vệ luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia

Số: 10 - Đường 3 tháng 2 - Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh Thời gian: vào hồi 8 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia

hoặc trên trang Web Khoa Sau đại học, Học viện Hành chính Quốc gia

MỞ ĐẦU

1. Về lý luận và thực tiễn của luận văn

Từ trước đến nay, Đảng và nhà nước ta luôn coi trọng công tác quản lý nhà nước về môi trường, đây là nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tất cả các cấp, các ngành; là cơ sở quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước. Yêu cầu này xuất phát từ nhu cầu cấp bách về bảo vệ môi trường như là một điều kiện cần thiết cho sự phát triển bền vững nói chung và cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong tầm nhìn đến năm 2020.

Là một địa bàn kinh tế trọng điểm của phía Nam, điểm nhấn về phát triển kinh tế - xã hội trong cả nước. Trong thời kỳ hội nhập, thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được rất nhiều thành tựu và có những đóng góp to lớn vào công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Song cũng chính trong quá trình ấy đã phát sinh rất nhiều vấn đề tác động đến môi trường nói chung và môi trường thành phố nói riêng.

Qua đó, có thể thấy rằng, để xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, không thể vì mục đích kinh tế và lợi nhuận trước mắt mà chấp nhận hy sinh môi trường, bởi lẽ nếu đánh mất môi trường cũng đồng nghĩa với việc sự sống không phát triển.

Với những thực tiễn nêu trên, vấn đề quản lý nhà nước về môi trường hiện nay ở một số địa phương còn nhiều bất cập, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh. Vì lý do đó, tác giả chọn đề tài **"Quản lý**

nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh" để làm luận văn thạc sỹ quản lý công.

2. Tình hình nghiên cứu luận văn

Đề tài "Tăng cường quản lý nhà nước về môi trường ở Đồng Nai" của tác giả Phạm Minh Đạo (CH3/39); "Tăng cường quản lý nhà nước về công tác môi trường đô thị thị xã Hà Đông" của tác giả Phạm Khắc Tuấn (CH7/61).

Tuy nhiên, các đề tài này chủ yếu nghiên cứu về phương diện chuyên môn và xử lý kỹ thuật, chứ chưa đi sâu vào công tác quản lý về môi trường.

Đồng thời, mỗi giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội lại có những vấn đề nảy sinh nổi cộm, cần phải có chiến lược và kế hoạch giải quyết cụ thể mới tháo bỏ dược những khó khăn, những tồn tại của giai đoạn trước để lại và phát triển mạnh trong giai đoạn hiện tại cũng như trong giai đoạn tiếp theo.

Chính vì vậy, đề tài của tác giả sẽ đi sâu nghiên cứu những vấn đề về môi trường và công tác quản lý nhà nước về môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, phân tích tác động của môi trường đối với sự phát triển bền vững, mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ của luận văn

Mục đích:

Đề xuất những giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ:

- Hệ thống lý luận: Xây dựng cơ sở lý luận về môi trường, quản lý nhà nước về môi trường, phát triển bền vững. - Đánh giá tác động: đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đề xuất: Tác giả đưa ra những phương hướng và các giải pháp làm tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Quản lý nhà nước về môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh **4.2. Phạm vi nghiên cứu:**

- Không gian: tác giả nghiên cứu đề tài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian: Giai đoạn 2014-2016

- Nội dung: Quản lý nhà nước về môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Phương pháp luận:

Cơ sở phương pháp luận cho đề tài nghiên cứu là học thuyết chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp thu thập thông tin:

- Phương pháp thống kê:

- Phương pháp so sánh:

6. Đóng góp của luận văn

Góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc học tập, giảng dạy về môi trường và cho việc nghiên cứu các nội dung có liên quan.

7. Kết cấu của luận văn

Kết cấu của luận văn ngoài mục lục, phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được chia làm ba chương:

Chương 1: Cơ sở khoa học về quản lý nhà nước đối với môi trường

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Phương hướng và các giải pháp quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

1.1. Tổng quan về quản lý nhà nước đối với môi trường

1.1.1. Khái niệm môi trường

"Môi trường" là khái niệm rất rộng, được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau bởi nhiều tác giả và ở những thời điểm khác nhau, đặc biệt là sau Hội nghị Stockhom về môi trường năm 1972.

Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì môi trường được hiểu là: "Bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật".

Các định nghĩa nêu trên tuy khác nhau về quy mô, giới hạn và thành phần của môi trường, nhưng điều thống nhất ở bản chất hệ thống của môi trường và mối quan hệ giữa con người và tự nhiên.

1.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về môi trường

Quản lý nhà nước là hoạt động có tổ chức và định hướng để thực hiện quyền lực Nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi của con người nhằm duy trì phát triển các quan hệ xã hội theo trật tự pháp luật do các cơ quan trong hệ thống Chính phủ từ trương ương đến cơ sở tiến hành.

Quản lý nhà nước về môi trường xác định rõ chủ thể là nhà nước, bằng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đưa ra các biện pháp, luật pháp, chính sách kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp nhằm bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế xã hội của quốc gia.

1.1.3. Những thách thức, các sự kiện và quan điểm của

quốc tế về môi trường

Những thách thức:

Áp lực dân số, việc làm và quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Công việc bảo vệ tài nguyên và môi trường không phải là những hành động quá to lớn, xa vời mà bảo vệ môi trường bắt đầu từ những hành động nhỏ thường ngày.

Nhưng bên cạnh những tác động tích cực ấy còn có những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đến môi trường. **Các sự kiện và quan điểm của quốc tế về môi trường** Năm 1972 tại Hội nghị quốc tế "Môi trường con người" ở Stockholm, Thụy Điển.

Năm 1987, Ủy ban Môi trường và phát triển quốc tế đã công bố báo cáo "Tương lai chung của chúng ta".

Năm 1992, tại Rio de Janeiro, Brazil, Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất "Môi trường và phát triển".

Năm 2002, tại Johannesburg Nam Phi, Hội nghị Thượng đỉnh của Trái đất "phát triển bền vững".

1.2. Quản lý nhà nước đối với môi trường

1.2.1. Mục tiêu của quản lý nhà nước về môi trường Mục tiêu cơ bản của quản lý môi trường là hướng tới sự phát triển bền vững, đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

1.2.2. Nguyên tắc của quản lý nhà nước về môi trường Tiêu chí chung của quản lý môi trường là đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành, phục vụ sự phát triển bền vững của đất nước.

1.2.3. Nội dung quản lý nhà nước về môi trường

Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật.

Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược.

Xây dựng, quản lý các công trình về bảo vệ môi trường. Tổ chức, xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc.

Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường. Giám sát, thanh tra, kiểm tra.

Đào tạo cán bộ về khoa học và quản lý môi trường.

Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học.

Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực về bảo vệ môi trường. ***1.2.4. Sự cần thiết của quản lý nhà nước về môi trường*** Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước. Sự biến đổi một số thành phần môi trường sẽ gây tác động đáng kể đối với các hệ sinh thái.

Hiện nay trên thế giới tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường; sự biến đổi khí hậu, sự cạn kiệt tài nguyên, mất cân bằng sinh thái, nước biển đang dâng hằng ngày, hằng giờ tác động tới chất lượng sống của con người.

Vì vậy, quản lý nhà nước về môi trường ngày nay là vấn đề cấp bách với mọi quốc gia, dân tộc.

1.3. Kinh nghiệm một số nước Châu Á trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và bài học đối với thành phố Hồ Chí Minh

1.3.1. Kinh nghiệm Singapore

Chính phủ Singapore coi nhiệm vụ bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ chiến lược trong chính sách phát triển kinh tế, xã hội nên đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát và bảo vệ môi trường gồm: - Biện pháp xử lý hình sự

- Hình phạt tù:
- Hình phạt tiền:

1.3.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trước hết, Chính phủ rất coi trọng công tác bảo vệ môi trường.

Thứ hai, hoạt động xây dựng pháp luật môi trường được chú trọng đặc biệt.

Thứ ba, Trung Quốc luôn chú trọng tuyên truyền.

Thứ tư, Chính phủ đã xây dựng chiến lược.

1.3.3. Bài học đối thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về môi trường theo hướng quy định cụ thể.

Thứ hai, cần phải đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

Thứ ba, cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường.

Thứ tư, cần áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý nhà nước về môi trường.

Tiểu kết chương 1

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tổng quan về thành phố Hồ Chí Minh

- *Về vị trí địa lý:* Thành phố Hồ Chí Minh có tọa độ 10.10'-10.38' Bắc và 106.22' -106.54' Đông, phía bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Nằm ở Miền Nam Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh cách Hà Nội 1.370 Km vuông theo đường bộ, vị trí tâm điểm của khu vực Đông Nam Á, Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông quan trọng về cả đường bộ, đường thủy và cả đường không, nối liền các tỉnh trong vùng và còn là một của ngõ quốc tế quan trọng.

- *Về địa hình:* Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long.

- *Về khí hậu:* Trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo.

- *Về sông ngòi:* Thành phố Hồ Chí Minh có hệ thống kênh rạch đa dạng và phức tạp, chịu ảnh hưởng mạnh của chế độ bán nhật triều Biển Đông

2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội

- *Về hành chính:* Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương của Việt Nam. Thành phố được chia thành 19 Quận và 5 Huyện. Toàn thành phố có 322 vị trí

hành chính cấp xã, phường trong đó các huyện ngoại thành chiếm 63 xã, tổng diện tích 2095,01 km vuông.

- *Về kinh tế:* Thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước Việt Nam. Thành phố chiếm 0,6% diện tích và 8,34% dân số của Việt Nam nhưng chiếm tới 20,2% tổng sản phẩm, 27,9% giá trị sản xuất công nghiệp và 34,9% dự án nước ngoài.

- *Về dân số và nguồn lao động:* Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố đông dân nhất. Theo kết quả điều tra dân số chính thức vào thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009 thì dân số thành phố là 7.123.340 người (chiếm 8,30% dân số Việt Nam), mật độ trung bình 3.401 người/ km vuông. Năm 2015, thành phố có 8.224.000 người [35].

- *Về du lịch:* Trong khoảng 4,3 triệu khách quốc tế quốc tế đến Việt Nam vào năm 2007 cũng là năm thành phố có được bước tiến mạnh mẽ, lượng khách tăng khoảng 12% so với năm 2006, doanh thu ngành du lịch đạt 19.500 tỷ Việt Nam đồng, tăng 20%.

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về môi trường *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*:

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức thực hiện pháp luật.

Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường.

Tổ chức đánh giá và lập báo cáo môi trường.

Tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường.

Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền;

Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch. Tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch. Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường.

Tổ chức đánh giá và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường; Truyền thông, phổ biến, giáo dục chính sách và pháp luật. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan giải quyết các vấn đề môi trường liên huyện;

Chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân cấp xã:

Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường.

Hòa giải tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn. Quản lý hoạt động của thôn, làng, ấp, bản, buôn.

Hằng năm, tổ chức đánh giá.

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn. *Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh:*

Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và triển khai chiến lược, kế hoạch xã hội hóa xử lý chất thải.

Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý vệ sinh môi trường.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ban quản lý các Khu chế xuất, Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu đô thị mới.

Lập báo cáo đánh giá định kỳ và đột xuất về hiện tạng môi trường

2.2.2. Tổ chức thực hiện văn bản pháp luật bảo vệ môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh

2.2.2.1. Ban hành các văn bản pháp quy về bảo vệ môi trường

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, thì Ủy ban nhân dân thành phố đã xây dựng và ban hành các văn bản pháp quy về bảo vệ môi trường.

2.2.2.2. Thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trườn, sự cố môi trường

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp và đã đạt một số kết quả bước đầu. Bước sang giai đoạn 2016 - 2020,

Bên cạnh đó với các chỉ số và kết quả quan trắc về hiện trạng môi trường đất, nước, không khí như đã nêu trên, cho thấy những môi trường này điều có số liệu ô nhiễm vượt quá tiêu chuẩn cho phép thể hiện ở các mức độ khác nhau

2.2.2.3. Xây dựng, quản lý các công trình bảo vệ môi trường, các công trình có liên quan đến bảo vệ môi trường

Thời gian qua, chi cục bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, xây dựng và triển khai nhiều công trình bảo vệ môi trường, chẳng hạn như công trình thi công hệ thống xử lý hơi dung môi cho công ty cổ phần mực in và hóa chất Sài Gòn, hệ thống xử lý nhiệt và hơi dung môi cho côn ty RKW Lotus, hệ thống xử lý thải lò hơi cho xí nghiệp Colusa- MiliketNgoài ra, còn có các công trình khác như:

Nhà máy xử lý nước thải:

Công trình cải thiện môi trường đất ở ngoại thành:

2.2.2.4. Tổ chức, xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, định kỳ đánh giá hiện trạng môi trường, dự báo diễn biến môi trường Công tác quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường là một trong những công tác quan trọng để quản lý chất lượng môi trường và tìm ra giải pháp khắc phục kịp thời các sự cố, góp phần bảo vệ môi trường. Hệ thống quan trắc chất lượng môi trường thành phố được xây dựng và thiết lập để đánh giá chất lượng không khí, chất lượng nước ngầm, chất lượng nước sông và kênh rạch nội thành như sau: Về các trạm quan trắc nhiễm khí giao thông:

Về các trạm quan trắc nước mặt và thủy văn:

Các trạm quan trắc nước ngầm:

2.2.2.5. Thẩm định các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Cấp và thu hồi giấy chứn nhận đạt tiêu chuẩn môi trường

Tại thành phố Hồ Chí Minh, công tác thẩm định môi trường đối với các dự án nói chung và dự án quy hoạch các Khu công nghiệp tập trung hiện nay đã đáp ứng được các yêu cầu sử dụng đất, chỉnh trang đô thị, cải thiện chất lượng môi trường và phát triển kinh tế - xã hội. Các doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện các quy trình đánh giá tác động môi trường hoặc giải trình phương án kỹ thuật phòng chống ô nhiễm từ hoạt động của dự án. Qua đó, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về trách nhiệm và nghĩa vụ đối với hoạt động bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

2.2.2.6. Công tác, phối hợp, giám sát, thanh tra giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 10, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định việc giảm ô nhiễm môi trường, đột phá trong chỉnh trang đô thị là hai trong bảy chương trình đột phá của thành phố trong 5 năm tới.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, tính từ năm 2002 đến nay, thành phố đã di dời, đóng cửa, hoặc chuyển đổi ngành nghề được khoảng 1.402 cơ sở gây ô nhiễm môi trường vào các khu công nghiệp và vùng phụ cận.

Thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy nhanh các chương trình di

dời nhà ven kênh rạch, xây lại các chung cư cũ đã xuống cấp, hư hỏng nặng nhằm hoàn thành dự án chỉnh trang đô thị.

Trong chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 -2020, thành phố đặt ra mục tiêu sẽ thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường 100% nước thải công nghiệp và nước thải y tế, 90% nguồn khí thải công nghiệp.

Đồng thời Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường công tác kiểm tra việc xả thải của các cơ sở sản xuất, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về xả thải.

2.2.2.7. Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Tại Hội thảo sử dụng nhiên liệu sạch CNG trong giao thông vận tải khu vực miền Nam được tổ chức ở thành phố Hồ Chí Minh ngày 6-4 -2016 Phát biểu tại hội thảo, đại diện Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cho biết, tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có khoảng 2.700 xe buýt hoạt động trên 136 tuyến đường, vận chuyển khoảng 1 triệu lượt hành khách/ngày, đa số đều là xe buýt sử dụng nhiên liệu dầu diesel được đầu tư trong giai đoạn 2002 – 2005 đến nay đã xuống cấp và có tiêu chuẩn khí thải rất thấp. Để thực hiện thành công đề án, hiện SAMCO đã nghiên cứu đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất, lắp ráp theo công nghệ tiên tiến nhất của hãng Huyndai, Hàn Quốc nhằm sản xuất ra những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu, than thiện môi trường.

2.2.2.8. Thiết lập quan hệ quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi

trường

Là một địa phương luôn đi dầu trong phát triển kinh tế - xã hội, thành phố Hồ Chí Minh có rất nhiều mối quan hệ và thuận lợi trong việc thiết lập quan hệ quốc tế. Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường, có thể kiểm tra một số dự án hợp tác quốc tế đã và đang được triển khai tại thành phố như sau:

Dự án cải thiện môi trường lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè giai đoạn 1 có tổng vốn đầu tư 200 triệu USD.

Dự án cải thiện môi trường nước lưu vực kênh Tàu Hủ-Bến Nghé và kênh Đôi - kênh Tẻ.

Bên cạnh đó, thành phố Hồ Chí Minh đang gấp rút hoàn thành các dự án cải thiện môi trường mới triển khai.

Với những dự án nêu trên cho thấy thành phố Hồ Chí Minh đã có sự quan tâm và đầu tư nhiều vào bảo vệ môi trường. **2.3. Đánh giá kết quả quản lý nhà nước về môi trường** ***2.3.1. Các kết quả đạt được***

Một là, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường thành phố đã nhận thức và xác định đúng đắn tầm quan trọng của môi trường.

Hai là, Ủy ban nhân dân thành phố đã tăng cường đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ và tranh thủ được hợp tác quốc tế. Ba là, thành phố đã cơ bản phục hồi và bảo vệ, phát triển khu rừng ngập mặn Cần Giờ theo hướng bền vững.

Bốn là, sự kiên quyết của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm

Năm là, đã quan tâm và chú trọng đến mối quan hệ phối hợp

giữa các đơn vị chức năng để thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường.

Sáu là, thành phố đã đánh giá trung thực một số vướng mắc.

2.3.2. Các mặt hạn chế trong việc quản lý nhà nước về môi trường

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về môi trường vẫn còn chồng chéo

Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường dù đã được kiện toàn nhiều lần nhưng vẫn chưa đồng bộ và thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Nguồn vốn ODA cho bảo vệ môi trường còn thấp, phân tán và đang có xu hướng giảm dần.

Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường còn lạc hậu, yếu, không đồng bộ.

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế

Thành phố hầu như chưa có đầy đủ hệ thống xử lý nước thải tập trung nên nước thải được thải trực tiếp ra kênh rạch và sông ngòi. Tổ chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càn cao.

Hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường tuy đã được hình thành về cơ bản nhưng vẫn còn nhiều bất cập, nguyên tắc. Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp, rác thải nguy hại hầu như điều do tư nhân thực hiện. Nhận thức và ý thức chấp hành của cộng đồng dân cư, các nhà sản xuất chưa đồng điều.

Tiểu kết Chương 2

CHƯƠNG 3
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ

NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Quan điểm cơ bản của Đảng và nhà nước ta về bảo vệ môi trường

3.1.1. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc

Quan điểm phát triển nêu trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội đã được đại hội thông qua là: "Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu".

3.1.2. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương khóa X tại đại hội XI

Tại mục 3 của báo cáo chính trị về " coi trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu" đã nêu rõ: Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng và các chương trình, dự án đầu tư.

Nhà nước tăng cường đầu tư, đồng thời có các cơ chế, chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực bảo vệ môi trường.

3.1.3. Nghị quyết và Chỉ thị của Bộ Chính trị

Thứ nhất**,** ô nhiễm, suy thoái môi trường là một trong những vấn đề mà loài người đang phải đối mặt song song với các vấn đề đói nghèo, đại dịch AIDS...

Thứ hai**,** để phát triển bền vững đất nước, cần phải có sự kết hợp cân đối.

Thứ ba**,** bảo vệ môi trường đem lại lợi ích cho toàn xã hội.

Thứ tư**,** khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường là việc

làm khó khăn, tốn kém.

Thứ năm**,** bảo vệ môi trường phải được thực hiện thường xuyên, lâu dài và đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của Đảng. Thứ sáu**,** Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường.

Thứ bảy**,** đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, mục tiêu trước mắt là phải ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm.

3.1.4. Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Quan điểm chỉ đạo

Bảo vệ môi trường là yêu cầu sống còn của nhân loại; Chiến lược bảo vệ môi trường là bộ phận cấu thành không tách rời của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Mục tiêu đến năm 2020

Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu cụ thể

Tầm nhìn đến năm 2030

Ngăn chặn, đẩy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng môi trường sống; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp vì sự thịnh vượng và phát triển bền vững đất nước.

3.2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Các giải pháp chung

Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi cho các ngành kinh tế thân thiện với môi trường.

Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí môi trường.

Nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của cộng đồng. Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Có cơ chế hiệu quả huy động nguồn vốn trong xã hội đầu tư cho bảo vệ môi trường.

3.2.2. Các giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trong thời gian qua đạt được một số kết quả. Các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường ban hành mang tính thống nhất, hệ thống cao.

Ban hành quy chế đối với việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên môi trường trong.

3.2.2.2. Thực hiện chính sách bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh

Tập trung thực hiện tốt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với quy hoạch bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh. Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Quy hoạch phát triển đô thị, các khu dân cư, cụm dân cư gắn liền với quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

3.2.2.3. Kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước về môi trường Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về môi trường đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Hệ thống cơ quan

quản lý nhà nước về môi trường được xây dựng và kiện toàn từ Trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn thẳng vào một số tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường.

3.2.2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

Tăng cường giáo dục truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư.

Lồng ghép chương trình giáo dục về bảo vệ môi trường, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi.

Khắc phục và phát huy truyền thống yêu thiên nhiên, nếp sống gần gũi gắn bó với môi trường.

3.2.2.5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực về môi trường

Tăng cường đầu tư nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường.

Tiếp tục nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học để hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật và cơ chế, chính sách phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường.

Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực môi trường.

Tăng cường tiềm lực về nguồn nhân lực.

3.2.2.6. Mở rộng nâng cao hiệu quả hợp tác trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường

Thay đổi tư duy về hợp tác quốc tế: chuyển từ quan niệm thụ động tiếp nhận viện trợ sang chủ động hội nhập.

Tăng cường đầu tư tài lực và nhân lực cho hợp tác quốc tế về môi trường.

Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế của ngành.

Mặc dù có những thuận lợi về chủ trương, thành tựu của giai

đoạn trước cũng như quan tâm của các đối tác phát triển, hợp tác quốc tế về môi trường giai đoạn 2016-2020 đòi hỏi những nỗ lực đặc biệt nhằm vượt qua các thách thức, đáp ứng được yêu cầu hội nhập.

3.2.2.7. Tăng cường thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường

Tăng cường rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện chính sách. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường..

Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 179/2013/NĐ CP về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường 2014.

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Kiến nghị đối với Quốc hội

Rà soát sửa đổi Luật Đa dạng sinh học và các luật liên quan nhằm hình thành khuôn khổ pháp lý đủ mạnh.

Về lâu dài, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường theo hướng ban hành luật môi trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giám sát chuyên đề về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư. Quan tâm tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp môi trường bảo đảm yêu cầu trong giai đoạn mới.

3.3.2. Kiến nghị đối với Chính phủ

Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc nhằm ngăn chặn việc gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên.

Chỉ đạo việc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định của pháp luật về môi trường.

Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường cho ngành tài nguyên và môi trường, nhất là các địa phương, cấp huyện, cấp xã.

Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường.

Cân đối, bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước.

3.3.3. Kiến nghị đối với các bộ, ngành, địa phương

Tiếp tục xây dựng, trình chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường;

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hệ thống quản lý môi trường của từng cấp.

Bảo đảm bố trí không dưới 1% ngân sách của địa phương chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Khẩn trương ban hành các văn bản triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 tại địa phương.

Rà soát, khoanh vùng các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ và ứng phó sự cố môi trường ở các cấp, các ngành.

Tiểu kết Chương 3

KẾT LUẬN

Giai đoạn 2014-2016, công tác quản lý nhà nước môi trường có nhiều biến chuyển tích cực hơn so với giai đoạn trước. Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết định hướng việc chỉ đạo các hoạt động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường và hệ thống quản lý môi trường được kiện toàn, đánh dấu bằng việc Quốc hội thông qua Luật bảo vệ môi trường năm 2014 với nhiều điểm mới, thay thế Luật bảo vệ môi trường năm 2005. Cùng với đó là các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ môi trường đã được ban hành. Trong giai đoạn này, với nhiều nỗ lực, cố gắng, công tác bảo vệ môi trường đã có những thành tích đáng ghi nhận

Đặc biệt, trong giai đoạn này, vấn đề xâm nhập mặn có xu hướng gia tăng. Các sự cố môi trường do các dự án, cơ sở công nghiệp xả chất thải không đúng quy định cũng gia tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng. Môi trường đất ở một số khu vực đang có nguy cơ bị ô nhiễm, suy thoái do hoạt động sản xuất nông nghiệp, do chất thải không được xử lý đúng quy định tại các khu vực ven đô thị, Khu chế xuất, Khu công nghiệp và làng nghề. Công tác thu gom, xử lý chất thải vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là đối với CTR khu vực nông thôn và chất thải nguy hại. Tình trạng suy giảm đa dạng sinh học chưa được ngăn chặn, vẫn diễn ra với các biểu hiện phức tạp. Vấn đề môi trường liên quốc gia đặt ra ngày càng nhiều thách thức đối với công tác quản lý môi trường của nước ta.